

Bản án số: 02/2019/DS-ST

Ngày 21/8/2019

*V/v: Tranh chấp hợp đồng
tiền công lao động.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lường Ngọc Thông

Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Văn Hải và bà Đinh Thị Lưu

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Khánh Hòa, thư ký Toà án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hân, kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Toà án huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự, thụ lý số: 10/2019/TLST-TC ngày 10/4/2019 về tranh chấp Hợp đồng về tiền công lao động, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2019/QĐXX-ST ngày 24/7/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Phạm Huy T, sinh năm 1960, cư trú tại Khối x, thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Anh Hoàng Văn M, sinh năm 1982, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Huyện Tam N, tỉnh Phú T, tạm trú tại Khối y, thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 05/4/2019 ông Phạm Huy T đều trình bày: Ông đi làm thợ xây cho anh Hoàng Văn M từ ngày 13/6 đến ngày 13/11/2017 Âm lịch, hai bên thỏa thuận 01 ngày công là 220.000^d (Hai trăm hai mươi nghìn đồng), trong quá trình làm ông T có đối chiếu sổ chấm công với anh M đều nhau, nhưng cuối năm anh M chỉ thanh toán cho ông 57 công với số tiền là 12.540.000^d (Mười hai triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng), do nghi ngờ thiếu ngày công ông đã đối chiếu lại sổ chấm công của ông với sổ chấm công của anh M thì thấy thiếu 25,5 công, tương đương với 5.610.000^d (Năm triệu sáu trăm mười nghìn đồng), sau khi thanh toán tiền công anh M về quê nghỉ tết nguyên đán năm 2017 nên không trao đổi được, đến tháng giêng năm 2018 sau khi nghỉ tết nguyên đán ông T đã trực

tiếp gặp anh M để trao đổi về việc thiếu ngày công lao động và yêu cầu thanh toán số ngày công còn thiếu, nhưng anh M không đồng ý với lý do đã thanh toán đủ, ông T đã gửi đơn yêu cầu UBND thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên giải quyết và sau đó gửi phòng Lao động thương binh và xã hội huyện Phù Yên giải quyết nhưng đều không thành. Ngày 05/4/2019 ông T làm đơn khởi kiện yêu cầu anh M trả số tiền công lao động còn thiếu cho ông kèm theo bảng chấm công của ông và bảng chấm công của anh Hoàng Văn M.

Tại phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải ngày 06/5/2019 các đương sự thống nhất về phạm vi khởi kiện, bị đơn không có yêu cầu phản tố, nguyên đơn không bổ sung hay rút yêu cầu khởi kiện, không ai cung cấp tài liệu, chứng cứ gì thêm.

Bản tự khai và tại các phiên hòa giải ngày 06/5/2019 và ngày 10/7/2019 Anh Hoàng Văn M đều trình bày: Anh hợp đồng miệng với ông T về xây dựng công trình nhà bếp tư nhân như ông T trình bày cả về thời gian thi công công trình, mức trả tiền công lao động và sổ theo dõi chấm công, sau khi công trình hoàn T anh đã thanh toán đủ tiền công cho thợ trong đó có ông T, sau khi thanh toán không có ai thắc mắc về ngày công và trả thiếu tiền công lao động, nay ông T yêu cầu anh thanh toán 25,5 ngày công anh không đồng ý.

Bản tự khai ngày 05/6/2019 của chị Hà Thị H trình bày: Chị là người trực tiếp phụ vữa cho ông Phạm Huy T xây nhà ông Hoàng Văn U (bố chồng của chị), tại bản Mo Ng, xã Quang H, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La từ ngày 14/6/2017 âm lịch (tức ngày 07/7/2019 dương lịch), trong thời gian chị làm chỉ có 01 thợ là ông T và 01 phụ vữa là chị, sau khi công trình xong chị được thanh toán đủ 15 công với số tiền 2.250.000^d (Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Biên bản xác minh ngày 12/6/2019 ông Hoàng Văn U là chủ đầu tư xây dựng công trình xác nhận vào khoảng tháng 6/2017 Âm lịch (tháng 6 đầu tiên) có hợp đồng miệng với anh Hoàng Văn M xây nhà bếp, có anh Phạm Huy T trực tiếp xây và có con dâu ông cũng cùng làm, công trình kết thúc vào khoảng giữa tháng 6 nhuận.

Tại phiên tòa ông Phạm Huy T trình bày và giữ nguyên yêu cầu anh Hoàng Văn M thanh toán số tiền công còn thiếu là 5.610.000^d (Năm triệu sáu trăm mười nghìn đồng) và tiền công anh M còn nợ lại 1.000.000^d (Một triệu đồng). Anh Hoàng Văn M không nhất trí với lý do đã thanh toán đủ tiền công cho ông T. Đối với số tiền 1.000.000^d (Một triệu đồng) nợ lại ông T là để trừ vào việc ông T mượn và làm hỏng máy cắt sắt của anh.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án của Tòa án nhân dân huyện Phù Yên là đúng thẩm quyền, trong hạn luật định, Thẩm phán đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định tại Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đều tuân theo quy định của pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề

ngợi Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của ông Phạm Huy T, buộc anh Hoàng Văn M có trách nhiệm trả cho ông T số ngày công còn thiếu tương đương với số tiền là 5.610.000^d (Năm triệu sáu trăm mười nghìn đồng) và số tiền nợ 1.000.000^d (Một triệu đồng). Tổng cộng là 6.610.000^d (Sáu triệu sáu trăm mười nghìn đồng).

Các đương sự tranh luận tại phiên tòa đều giữ nguyên ý kiến, không có ai bổ sung thêm tài liệu, chứng cứ hay rút yêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Xác định quan hệ pháp luật vụ án là “Tranh chấp hợp đồng về tiền công lao động”, giữa nguyên đơn là ông Phạm Huy T, cư trú tại Khối x, thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, bị đơn là anh Hoàng Văn M, nơi thường trú: Khu y, xã Quan H, huyện Tam N, tỉnh Phú Thọ, tạm trú tại Khối y, thị trấn Phù Yên, tỉnh Sơn La. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, theo khoản 3 Điều 26; Điều 32; Điều 35 và Điều 39 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về thời hiệu yêu cầu giải quyết tranh chấp: Nguyên đơn là ông Phạm Huy T phát hiện vi phạm ngay sau khi thanh toán tiền công lao động, mặc dù đã được trao đổi nhưng không được anh M chấp nhận, ông T đã gửi đơn yêu cầu UBND thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên giải quyết, nhưng không thành, sau đó tiếp tục yêu cầu Phòng Lao động thương binh & xã hội huyện Phù Yên hòa giải, nhưng đến ngày 25/6/2018 hòa giải viên mới tiến hành hòa giải, nhưng không thành, ngày 05/4/2019 ông T khởi kiện yêu cầu tòa án giải quyết, xét thấy việc ông T khởi kiện chậm so với quy định tại Điều 202 của Bộ luật lao động năm 2012 là do yếu tố khách quan, do các cơ quan chức năng thực hiện việc giải quyết chậm, kéo dài thời gian giải quyết. Do đó để đảm bảo quyền lợi của nguyên đơn cần được chấp nhận về thời hiệu khởi kiện của ông Phạm Huy T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 156 của Bộ luật dân sự.

Hợp đồng được xác lập, thực hiện và phát sinh tranh chấp sau khi Bộ luật dân sự 2015 có hiệu lực thi hành. Do đó, cần áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015 và Bộ luật Lao động năm 2012 để giải quyết.

[2]. Về nội dung tranh chấp: Anh Hoàng Văn M hợp đồng miệng với ông Phạm Huy T làm thợ xây dựng công trình tư nhân cho anh M và thỏa thuận mỗi ngày công là 220.000^d (Hai trăm hai mươi nghìn đồng) và ông T đi làm từ ngày 13/6/2017 đến ngày 13/11/2017 (ÂL), quá trình thực hiện hợp đồng ông T và anh M có đối chiếu sổ chấm công tính đến ngày 11/7/2017 (ÂL) tức ngày 01/9/2017 (DL) là 39 công, sau khi công trình hoàn thiện ngày 27/12/2017 Âm lịch anh M thanh toán cho ông T tổng số là 57 công với số tiền là 12.540.000^d (Mười hai triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng), do thấy thiếu 25,5 công nên ông T yêu cầu anh M xem lại nhưng anh M khất lần và sau đó về quê nghỉ tết nguyên đán, sau kỳ nghỉ tết khoảng ngày 12 tháng 01/2018 ÂL (tức tháng 3/2018 DL) ông T trực tiếp đến trao

đổi và yêu cầu anh M thanh toán số tiền công còn thiếu, nhưng anh M không đồng ý, vì cho rằng anh đã đối chiếu và thanh toán đủ tiền công cho ông T.

Ông Phạm Huy T và anh Hoàng Văn M đều xác nhận chấm công theo ngày, tháng âm lịch (ÂL), năm 2017 có hai tháng 6 (01 tháng nhuận), ông T cho rằng trong sổ chấm công của anh M không có tháng 6 nhuận, đối chiếu với sổ theo dõi ngày công của ông thì thiếu 25,5 ngày công, trong đó tháng 6 đầu tiên thiếu 5,5 công, tháng 6 nhuận năm 2017 thiếu 14,5 công. Cụ thể tháng 6 đầu tiên năm 2017 là các ngày 13, 14, 15, 16, 17, 19, 20 tháng 6 năm 2017 (ÂL); tháng 6 nhuận năm 2017 thiếu 20 công, đó là các ngày 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09, 10, 13, 17, 18, 19, 21, 22, 23, 26, 27, 28, 29, 30 tháng 6 năm 2017 (BL 03,04, 05, 06, 07, 7b). Trong đó ngày 16, 17, 20/6 ÂL thiếu $\frac{1}{2}$ công; ngày 03, 13, 27, 28/6 ÂL nhuận thiếu $\frac{1}{2}$ công.

Lời trình bày của ông Phạm Huy T phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ, phù hợp với lời khai của chị Hà Thị H là người trực tiếp phụ vữa cho ông T, trong thời gian xây nhà bếp cho ông Hoàng Văn U chỉ có chị và ông T, chị H đã được anh M thanh toán đủ 15 công, sau khi xem xét, đối chiếu giữa sổ chấm công của anh M với sổ chấm công của ông T trong cùng thời gian đó thì ông T thiếu 12 ngày công.

Tại các phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa anh M không nhất trí với yêu cầu của ông T với lý do đã thanh toán đủ cho ông T, nhưng anh M không xuất trình tài liệu, chứng cứ chứng minh về việc thanh toán đủ ngày công cho ông T.

[3]. Về yêu cầu trả tiền nợ công Lao động: Khi thanh toán tiền công cho ông T anh M có giữ lại 1.000.000^d (Một triệu đồng) để trừ vào việc ông T mượn và làm hỏng máy cắt sắt khi xong công trình. Xét thấy trước khi mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải anh M không có yêu cầu phản tố về nội dung trên. Do đó, anh M có trách nhiệm trả số tiền 1.000.000^d (Một triệu đồng) cho ông T, trường hợp xảy ra tranh chấp anh M có quyền khởi kiện yêu cầu giải quyết một vụ án dân sự khác.

Từ những căn cứ và nhận định trên, anh Hoàng Văn M có trách nhiệm thanh toán tiền công lao động còn thiếu cho ông Phạm Huy T là 5.610.000^d (Năm triệu sáu trăm mười nghìn đồng) và tiền nợ công lao động chưa thanh toán là 1.000.000^d (Một triệu đồng).

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm anh Hoàng Văn M phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào các Điều 116, Điều 351 của Bộ luật dân sự; khoản 3 Điều 26, Điều 32, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 5, khoản 2 Điều 6, Điều 15, Điều 16 của Bộ luật Lao động; khoản 1, 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

2. Anh Hoàng Văn M có trách nhiệm trả tiền công lao động còn thiếu cho ông Phạm Huy T là 5.610.000^d (Năm triệu sáu trăm mười nghìn đồng) và số tiền nợ công lao động chưa thanh toán 1.000.000^d (Một triệu đồng). Tổng cộng anh M phải trả cho ông T là 6.610.000^d (Sáu triệu sáu trăm mười nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền phải thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các Điều 357, Điều 468 của Bộ Luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp có quy định khác

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Hoàng Văn M phải chịu là 330.500^d (Ba trăm ba mươi nghìn năm trăm đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Sơn La trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi gửi:

- TATND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Phù Yên;
- Chi cục THADS huyện Phù Yên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lường Ngọc Thông